

Bài kiểm tra môn KHTN6

I. Phân trắc nghiệm:

Câu 1. Biện pháp nào hữu hiệu nhất để phòng bệnh do virus là?

- A. Chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng, tập thể dục, sinh hoạt điều độ.
- B. Có chế độ dinh dưỡng tốt, bảo vệ môi trường sinh thái cân bằng và trong sạch.
- C. Đeo khẩu trang khi đi ra ngoài.
- D. Sử dụng vaccine vào thời điểm phù hợp

Câu 2. Để xác định thời gian làm bài kiểm tra 15 phút, em sẽ lựa chọn loại đồng hồ nào sau đây là phù hợp nhất?

- A. Đồng hồ mặt trời
- B. Đồng hồ đeo tay
- C. Đồng hồ cát
- D. Đồng hồ hẹn giờ

Câu 3. Cân một túi gạo, kết quả là 2089 g. ĐCNN của cân đã dùng là?

- A. 1 g
- B. 2 g
- C. 3 g
- D. 5 g

Câu 4. Có các bước đo khối lượng của vật:

- (1) Vặn ốc điều chỉnh để kim cân chỉ đúng vạch số 0
- (2) Ước lượng khối lượng của vật để chọn cân có GHĐ và ĐCNN thích hợp
- (3) Đặt vật cần cân lên đĩa cân
- (4) Đọc và ghi kết quả đo
- (5) Mắt nhìn vuông góc với vạch chia trên mặt cân ở đầu kim cân

Để đo khối lượng của một vật dùng cân đồng hồ ta thực hiện theo thứ tự các bước như nào là đúng nhất?

- A. (1), (2), (3), (4), (5)
- B. (2), (1), (3), (5), (4)
- C. (2), (1), (3), (4), (5)
- D. (1), (2), (3), (5), (4)

Câu 5: Than đá ở thể nào sau đây?

- A. Khí
- B. Lỏng
- C. không thể nào
- D. Rắn

Câu 6: Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

- A. Gạch xây dựng
- B. Đất sét
- C. Xi măng
- D. Ngói

Câu 7: Dụng cụ nào trong các dụng cụ sau không được sử dụng để đo chiều dài?

- A. Thước dây
- B. Thước mét
- C. Thước kẹp
- D. Compa

Câu 8: Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho vào nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn. Nhận định nào sau đây là không đúng?

- A. Lớp than củi có tác dụng hút các chất hữu cơ, vi khuẩn.

- B. Lớp cát mịn có tác dụng giữ các hạt đất, cát ở lại.
- C. Sau một thời gian sử dụng, ta phải thay rửa các lớp đáy bể lọc.
- D. Lớp sỏi làm cho nước có vị ngọt.

Câu 9: Hỗn hợp nào sau đây không được xem là dung dịch?

- A. Hỗn hợp nước muối.
- B. Hỗn hợp nước đường.
- C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều.
- D. Hỗn hợp nước và rượu

Câu 10: Vitamin tốt cho mắt là

- A. Vitamin A.
- B. Vitamin D
- C. Vitamin K.
- D. Vitamin B

Câu 11: Hãy giải thích tại sao các chất khí dễ cháy hoàn toàn hơn các chất rắn và chất lỏng?

- A. Vì chất khí nhẹ hơn chất rắn và chất lỏng.
- B. Vì chất khí có nhiệt độ sôi thấp hơn chất rắn và chất lỏng.
- C. Vì diện tích tiếp xúc của chất khí với không khí lớn hơn.
- D. Vì chất khí có khối lượng riêng lớn hơn chất rắn và lỏng.

Câu 12: Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào không phải là của sự bay hơi?

- A. Xảy ra ở bất kì nhiệt độ nào của chất lỏng.
- B. Xảy ra trên mặt thoáng của chất lỏng.
- C. Không nhìn thấy được.
- D. Xảy ra ở một nhiệt độ xác định của chất lỏng

Câu 13: Tác hại của ô nhiễm môi trường là:

- A. Hạn chế tầm nhìn khi tham gia giao thông
- B. Thực vật không phát triển được, phá hủy quá trình trồng trọt và chăn nuôi
- C. Có một số hiện tượng thời tiết cực đoan: Hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu, mưa acid,...
- D. Tất cả các ý trên

Câu 14: Khi đốt cháy 1 lít xăng, cần 1950 lít oxygen. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 7 lít xăng. Coi oxygen chiếm $\frac{1}{5}$ thể tích không khí. Thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km là:

- A. 13650 lít
- B. 54600 lít
- C. 68250 lít
- D. 9750 lít

Câu 15: Loại tế bào nào sau đây có thể quan sát bằng mắt thường?

- A. Tế bào trứng cá
- B. Tế bào vảy hành
- C. Tế bào mô giậu
- D. Tế bào vi khuẩn

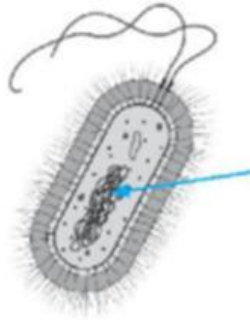
Câu 16: Cho các nhận định sau:

- (1) Các loại tế bào đều có hình đa giác
- (2) Mọi sinh vật đều được cấu tạo từ đơn vị cơ bản là tế bào
- (3) Hầu hết các tế bào có thể quan sát được bằng mắt thường
- (4) Lớp biểu bì vảy hành được cấu tạo từ tế bào còn lá hành thì không

Nhận định nào về tế bào là đúng?

- A. (3) B. (1) C. (2) D. (4)

Câu 17: Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào.



- A. Màng tế bào. B. Chất tế bào. C. Nhân tế bào. D. Vùng nhân.

Câu 18: Điều gì xảy ra với các tế bào trong cơ thể khi cơ thể chết đi?

- A. Các tế bào trong cơ thể dừng sinh trưởng và sinh sản
B. Các tế bào trong cơ thể ngừng sinh trưởng nhưng vẫn sinh sản
C. Các tế bào trong cơ thể ngừng sinh sản nhưng vẫn sinh trưởng
D. Các tế bào trong cơ thể vẫn tiếp tục sinh trưởng và sinh sản

Câu 19: Khối u ác tính có thể được hình thành nếu

- A. tế bào mất nhân. B. tế bào đột biến.
C. tế bào tăng sinh không kiểm soát. D. tế bào mất khả năng phân chia

Câu 20: Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

- A. Con chó. B. Trùng biến hình. C. Con ốc sên. D. Con cua.

Câu 21: Cho các sinh vật sau:

- (1) Tảo lục (4) Tảo vòng
(2) Vi khuẩn lam (5) Cây thông
(3) Con bướm

Các sinh vật đơn bào là?

- A. (1), (2) B. (5), (3) C. (1), (4) D. (2), (4)

Câu 22: Con cá vàng là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?

- A. Tế bào B. Cơ thể C. Cơ quan D. Mô

Câu 23: Tiêu chí nào sau đây được dùng để phân loại sinh vật?

- (1) Đặc điểm tế bào
(2) Mức độ tổ chức cơ thể
(3) Môi trường sống

(4) Kiểu dinh dưỡng

(5) Vai trò trong tự nhiên và thực tiễn

A. (1), (2), (3), (5)

B. (2), (3), (4), (5)

C. (1), (2), (3), (4)

D. (1), (3), (4), (5)

Câu 24: Bệnh nào dưới đây là do vi khuẩn gây ra?

A. Máu khó đông.

B. Bạch tạng.

C. Lị (tả).

D. HIV/AIDS.

Câu 25: Quá trình nào sau đây xảy ra nhờ sự sinh trưởng và sinh sản của tế bào?

A. Gấu bông phồng lên sau khi được nhồi thêm bông.

B. Quả bóng to lên khi được bơm hơi.

C. Áo phao phồng lên sau khi lấy ra khỏi túi hút chân không.

D. Quả táo trên cây to lên sau nhiều ngày đậu quả.

Câu 26. Cơ thể sinh vật có khả năng thực hiện các quá trình sống cơ bản nào?

(1) Cảm ứng và vận động (2) Sinh trưởng (3) Dinh dưỡng (4) Hô hấp (5) Bài tiết (6) Sinh sản

A. (1), (2), (3), (4), (5), (6).

C. (1), (3), (5), (6).

B. (2), (3), (4), (6).

D. (2), (3), (4), (5), (6).

Câu 27. Cho các loài: mèo, thỏ, chim bồ câu, ếch và các đặc điểm sau:

(1) Biết bay hay không biết bay

(2) Có lông hay không có lông

(3) Ăn cỏ hay không ăn cỏ

(4) Hô hấp bằng phổi hay không hô hấp bằng phổi

(5) Sống trên cạn hay không sống trên cạn

(6) Phân tính hay không phân tính

Các đặc điểm đối lập để phân loại các loài này là?

A. (1), (4), (5)

B. (2), (5), (6)

C. (1), (2), (3)

D. (2), (3), (5)

Câu 28: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Một tế bào, Nhiều tế bào, Vi khuẩn, Cơ thể đa bào, Cơ thể đơn bào.

- Cơ thể sinh vật được tạo thành từ (1)..... hay (2).....

- (3)..... như trùng roi trùng biến hình

- (4)..... có kích thước hiển vi và số lượng cá thể nhiều.

- (5)..... có cấu tạo nhiều hơn một tế bào, ví dụ: động vật, thực vật,...

Phần II. Tự luận

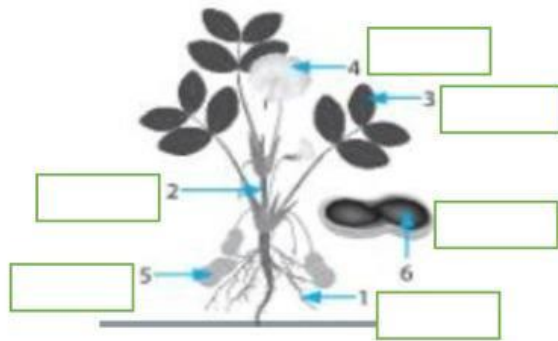
Câu 1:

a)Viết sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các cấp tổ chức của cơ thể từ thấp đến cao.



b) Quan sát hình cây lạc:

- Gọi tên các cơ quan tương ứng với mỗi hình.



- Trong thực tiễn đời sống ta vẫn gọi “củ lạc”, theo hiểu biết của em “củ lạc” là cấp độ tổ chức nào của cơ thể?

c) Vì sao khi một cơ quan trong cơ thể bị bệnh thì cả cơ thể đều bị ảnh hưởng?

Câu 2: Khi bạn B cùng gia đình đi du xuân, do ăn mặc phong phanh nên bạn B đã bị ốm. Bạn B dùng nhiệt kế y tế thủy ngân để đo nhiệt độ cơ thể, sau khi lấy ra khỏi cơ thể bạn B đã để ở môi trường ngoài

khoảng 5 phút mới xem kết quả. Bạn B làm như thế có cho kết quả chính xác không ? Theo em thì đọc kết quả khi nào thì đúng?

Câu 3. Vi khuẩn có ở khắp mọi nơi, có loài có lợi nhưng cũng không ít loài có hại gây bệnh cho con người. Em hãy kể tên một số bệnh do vi khuẩn gây ra ở người và đưa ra biện pháp phòng tránh các bệnh đó.